

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CTRI 003
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Giảng viên**

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|-----------------------------|
| 1. | ThS. Nguyễn Thị Hải Hà | 0984.851.368 | nguyenhahsd@gmail.com |
| 2. | ThS. Đặng Thị Dung | 0357.158.987 | dungdungdhsd@gmail.com |
| 3. | ThS. Nguyễn Thị Tình | 0984.327.750 | Tinh261086@gmail.com |
| 4. | ThS. Nguyễn Mạnh Tường | 0904.476.146 | Nguyenmanhtuong10@gmail.com |
| 5. | TS. Vũ Văn Đông | 0985.412.618 | Duydongvu82@gmail.com |
| 6. | ThS. Đỗ Thị Thùy | 0936.503.703 | thuydhsd@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, và khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào tiến trình học tập, cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả mục tiêu | Mức độ theo thang đo Bloom | Đáp ứng mục tiêu của CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|----------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. | 2 | [1.2.1.1a] |
| MT1.2 | Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. | 2 | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Phân tích sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, và đường lối lãnh đạo của Đảng từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. | 4 | [1.2.2.3] |
| MT2.2 | Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. | 3 | |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ. | 4 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả CĐR học phần | Mức độ theo thang đo Bloom | Đáp ứng CĐR của CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------------------|-----------------------------|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Diễn giải được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975). | 2 | [2.1.1] |
| CĐR1.2 | Diễn giải về quá trình lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). | 2 | |
| CĐR1.3 | So sánh được sự phát triển đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ. | 2 | |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | Truyền đạt được đường lối lãnh đạo của Đảng | 4 | [2.2.4] |

| CDR học phần | Mô tả CDR học phần | Mức độ theo thang đo Bloom | Đáp ứng CDR của CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------------------|-----------------------------|
| | Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. | | |
| CDR2.2 | Áp dụng đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc. | 3 | |
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | [2.3.1] |
| CDR3.2 | Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành. | 4 | [2.3.3] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | |
|---------------|---|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | | CDR1 | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam IV. Mục đích, yêu cầu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2 | | | | | 4 | |
| 2 | CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của | 2 | | 2 | 4 | 3 | 4 | 4 |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CĐR1 | | | CĐR2 | | CĐR3 | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 1.3 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 |
| | Đảng (Tháng 02-1930) II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) | | | | | | | |
| 3 | CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) | 2 | | 2 | 4 | 3 | 4 | 4 |
| 4 | CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986). II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018). KẾT LUẬN | | 2 | 2 | 4 | 3 | 4 | 4 |

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

| STT | Điểm | Quy | Trọng | Phương pháp | CĐR của học phần | Ghi chú |
|-----|------|-----|-------|-------------|------------------|---------|
|-----|------|-----|-------|-------------|------------------|---------|

| | thành phần | định | số | kiểm tra đánh giá (<i>Hình thức, thời gian, thời điểm</i>) | CĐR1 | CĐR2 | CĐR3 | |
|---|--|-------------|-----------|--|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|
| 1 | Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần. | 01 điểm | 20% | - Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần | CĐR1.1; CĐR1.2. | CĐR2.2; | CĐR3.1; CĐR3.2. | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2 | Điểm kiểm tra giữa học phần. | 01 điểm | 30% | - Tự luận - 50 phút | CĐR1.1; CĐR1.2 | CĐR2.1; CĐR2.2. | CĐR3.1. | |
| 3 | Điểm thi kết thúc học phần. | 01 điểm | 50% | - Tự luận - 60 phút | CĐR1.1; CĐR1.2. | CĐR2.1; CĐR2.2. | CĐR3.1; CĐR3.2. | |

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ GD&ĐT (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số giờ | Phương pháp dạy - học | CDR học phần |
|----|---|----------------------|---|---|
| 1 | <p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập môn học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quán triệt phương pháp luận sử học 2. Các phương pháp cụ thể <p>IV. Mục đích của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> | 01 (01LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, đối tượng nghiên cứu. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr. 11-34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên. | CDR1.1; CDR3.1. |
| 2 | <p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p> | 06 (06LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p> <p>- Giảng viên:</p> | CDR1.1; CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số giờ | Phương pháp dạy - học | CĐR học phần |
|----|---|----------------|--|-------------------------------|
| | <p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam <p>II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 | | <p>+ Giảng giải sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Phân tích, so sánh đường lối lãnh đạo của Đảng từ năm 1930-1945.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ So sánh sự giống, khác nhau bản Cương lĩnh tháng 02/1030 và Luận cương tháng 10/1930.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr. 35-126. [2] tr. 9-71.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn giảng viên.</p> <p>+ Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn giảng viên tài liệu [1]: 1/c; 2/b. 3/d. 4/c</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p> | CĐR3.2. |
| 3 | CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT | 09 (08LT, 0TH, | Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan; | CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số giờ | Phương pháp dạy - học | CDR học phần |
|----|--|--------|---|-------------------------------|
| | <p>ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 -1950) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ <p>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 <p>* Kiểm tra giữa học phần</p> | 01KT) | <p>đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân tích sự phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ. + Trực quan nội dung, hình ảnh, video về các chiến dịch. + Phát vấn sinh viên nhận xét đường lối của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: sinh viên thuyết trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 127-235. [2] tr. 72-112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung I/1/a,c; 2/b; 3/b,c; II/1/a; 2/c ; 3/b, ở tài | CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số giờ | Phương pháp dạy - học | CĐR học phần |
|----|---|-------------------|--|---|
| | | | liệu [1]. + Liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay. + Vận dụng kiến thức vào ngành đang học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. | |
| 4 | <p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>Mục tiêu chương: Giúp sinh viên nắm được đường lối, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 <p>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - nay)</p> <ol style="list-style-type: none"> Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 | 14 (14LT, 0TH) | <p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung trong các kỳ Đại hội Đảng. + So sánh những điểm mới trong mỗi kỳ đại hội Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Trao đổi thắc mắc sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên liên hệ vào ngành đang học. + Đưa nội dung và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 238-409. [3] tr. 115-160; tr. 226-232; tr. 342-364; tr. 500-539. [4] tr. 227-232. [5] tr. 89-96, 280-298. | CĐR 1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2 |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số giờ | Phương pháp dạy - học | CDR học phần |
|----|---|--------|--|--------------|
| | <p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay</p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>KẾT LUẬN</p> | | <p>[6] tr. 35-234.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục 3/a. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn giảng viên trong tài liệu [1]. <p>I/2/a. II/1/c; 2/a, b,c.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ tinh thần yêu nước trong phòng chống covid-19 hiện nay. + Lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học. | |

Hải Dương, ngày 9 tháng 8 năm 2022

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức